

**Số 06-NQ/HU**

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016 – 2020  
và định hướng đến năm 2025 trên địa bàn huyện Đơn Dương**

### **I. KẾT QUẢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KẾT CẤU HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2011 – 2015**

#### **1. Những kết quả đạt được**

Trong những năm qua, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện phát triển mạnh cả về chiều rộng và chiều sâu, góp phần quan trọng cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống của nhân dân. Mạng lưới giao thông nhất là giao thông đường bộ đã được hình thành theo quy hoạch chung của huyện, phân bố hợp lý, có sự gắn kết chặt chẽ giữa mạng lưới đường Quốc lộ với đường huyện và giao thông nông thôn. Hạ tầng năng lượng phát triển nhanh, tốc độ tăng trưởng cao đảm bảo nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của địa phương, góp phần thực hiện được chiến lược an ninh năng lượng quốc gia. Chợ và hạ tầng xung quanh một số chợ đã được quan tâm đầu tư, đáp ứng được nhu cầu mua bán, giao thương của nhân dân.

Hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị như giao thông đô thị, cung cấp nước sạch, hệ thống chiếu sáng, cây xanh, vỉa hè,... từng bước được đầu tư đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cũng như nhu cầu hưởng thụ của nhân dân. Các công trình thủy lợi được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp, bảo dưỡng góp phần đáng kể vào sự gia tăng của ngành sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất và giá trị cây trồng.

Hệ thống các công trình văn hoá, giáo dục, y tế của huyện tiếp tục có sự đầu tư phát triển, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ dạy và học, công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là đã quan tâm đầu tư phát triển hệ thống điện, đường, trường, trạm ở các xã trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin được đầu tư bảo đảm chất lượng cao, dịch vụ đa dạng và phong phú, phát triển rộng khắp trên địa bàn toàn huyện, đáp ứng được nhu cầu sản xuất và sử dụng của nhân dân.

#### **2. Những hạn chế và nguyên nhân**

##### **2.1. Những hạn chế, tồn tại**

Các tuyến đường giao thông huyết mạch của huyện như ĐH 412, ĐH 413 và ĐH 12 được đầu tư từ nhiều năm trước, nay đã xuống cấp và không đáp ứng được so với sự gia tăng nhanh chóng của các phương tiện tham gia giao thông.

Nguồn kinh phí phân bổ cho hoạt động duy tu, bảo dưỡng rất hạn chế, không đủ để khắc phục những hư hỏng. Hệ thống đường giao thông nông thôn còn một số tuyến chưa được nhựa hóa, bê tông hóa. Hệ thống cầu, cống chậm được đầu tư nâng cấp và xây mới, khi gặp các sự cố về thiên tai xảy ra đã làm hư hỏng, gây khó khăn cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân trong vùng.

Công trình thủy lợi chủ yếu là các công trình hồ thủy lợi nhỏ, chưa có hồ thủy lợi lớn để giải quyết về nước tưới và sinh hoạt của nhân dân. Một số công trình thủy lợi đầu tư không đồng bộ, chỉ mới đầu tư phần cụm công trình đầu mối và các tuyến kênh chính, kênh cấp 1 và cấp 2. Đối với hệ thống kênh cấp 3 và mương chân rết chủ yếu giao cho các địa phương và nhân dân vùng hưởng lợi đầu tư xây dựng nhưng chưa được thực hiện một cách đồng bộ nên hiệu quả sử dụng chưa cao, không phát huy hết công suất của công trình. Chi phí duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình thường xuyên chưa đáp ứng so với yêu cầu.

Hạ tầng cụm công nghiệp Ka Đô đầu tư còn chậm, thiếu đồng bộ gây khó khăn cho việc kêu gọi, thu hút nhà đầu tư. Công suất điện năng còn thấp, nhiều khu vực sản xuất cần tiếp tục đầu tư. Chất thải rắn chưa được xử lý theo quy định, hầu hết đang sử dụng biện pháp chôn lấp, chiếm nhiều diện tích, không có khả năng tái chế, thu hồi và sử dụng lại nguồn nguyên liệu từ rác thải, đồng thời gây ô nhiễm môi trường và nguồn nước ngầm.

Hạ tầng đô thị còn thiếu đồng bộ, một số hạng mục kém chất lượng, giao thông đô thị chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển ngày càng cao, trong khi đó thiếu hệ thống đường vành đai liên kết vùng và hệ thống giao thông công cộng liên vùng; hệ thống mương, rãnh thoát nước, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng còn thiếu và yếu, chất lượng thi công hạn chế dẫn đến xuống cấp nhanh. Ngoài ra, trên địa bàn chưa có bãi đậu xe công cộng, trong khi đó các cơ sở kinh doanh trên các tuyến đường trung tâm không quan tâm thiết kế các bãi đỗ xe cho khách hàng nên việc lấn chiếm lòng, lề đường làm nơi đỗ xe còn khá phổ biến. Tỷ lệ ngầm hóa mạng lưới điện, cáp viễn thông trong khu vực đô thị còn thấp. Công tác cấp nước chưa đáp ứng được nhu cầu, hệ thống đường ống cấp nước còn thiếu và lạc hậu dẫn đến tỷ lệ thất thoát nước sạch đô thị còn cao. Hệ thống thoát nước thiếu, năng lực xử lý nước thải còn thấp ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường đô thị; hệ thống thoát nước đô thị còn dùng chung cho cả 3 loại: nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất và nước mưa.

Hạ tầng văn hoá, giáo dục, y tế tuy được đầu tư nhưng vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ. Công tác quản lý sử dụng và bảo dưỡng còn hạn chế, dẫn đến tình trạng lãng phí và hư hỏng công trình. Công tác xã hội hoá đầu tư hạ tầng du lịch tuy có triển khai thực hiện nhưng chưa có chính sách để thu hút. Chợ và hạ tầng xung quanh chợ ở một số địa phương còn hạn chế, chưa thực sự đồng bộ.

## **2.2. Nguyên nhân**

Nhu cầu đầu tư về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện lớn nhưng khả năng nguồn vốn còn hạn chế nên chưa đáp ứng được việc xây dựng kết cấu

hạ tầng kinh tế - xã hội một cách đồng bộ. Cơ chế chính sách của Nhà nước cho công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn bất cập, nhất là nguồn vốn và cơ chế quản lý, bảo trì. Mật độ phương tiện giao thông, vận tải trên địa bàn khá cao, đa số có trọng tải lớn, thường xuyên lưu thông làm cho một số công trình giao thông nhanh hư hỏng, xuống cấp.

Chất lượng trong công tác quy hoạch có mặt chưa đạt so với yêu cầu, tính đồng bộ, bao quát, tính khả thi chưa cao. Việc quản lý và triển khai thực hiện quy hoạch có thời điểm chưa nghiêm. Chưa huy động được giá trị đất đai thành nguồn lực to lớn để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

Việc bố trí và sử dụng vốn ngân sách Nhà nước thực hiện theo từng năm, còn dàn trải, chưa có kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn và dài hạn để tập trung vào các công trình trọng điểm, thiết yếu. Do đầu tư không đồng bộ, chưa tập trung nên chưa phát huy hết hiệu quả của công trình; một số công trình đầu tư kéo dài dẫn đến lãng phí.

Việc phân công, phân cấp quản lý, khai thác sử dụng một số tuyến đường đô thị (phần lộ giới) còn thuộc nhiều ngành: giao thông, xây dựng, viễn thông, điện lực, cấp thoát nước...gây nên tình trạng chồng chéo trong quản lý, không đồng bộ trong đầu tư xây dựng. Công tác quản lý khai thác và bảo dưỡng công trình chưa được quan tâm đúng mức, tình trạng vi phạm hành lang bảo vệ công trình, tái lấn chiếm phạm vi thuộc công trình đã được đền bù vẫn còn diễn ra.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐỒNG BỘ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025**

### **1. Mục tiêu chung**

- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phải hiện đại, đồng bộ theo tinh thần Nghị Quyết số 06-NQ/TU ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Tỉnh ủy Lâm Đồng; có phân kỳ đầu tư hợp lý giữa các công trình trong các quy hoạch và phân kỳ đầu tư của từng dự án; ưu tiên những dự án đã được Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2015 – 2020 đã đề ra.

- Huy động mọi nguồn lực, chú trọng nguồn lực khai thác quỹ đất, nguồn đóng góp của nhân dân, doanh nghiệp, nhất là xây dựng các công trình trong đô thị, nguồn lực từ các cơ sở sản xuất kinh doanh được hưởng lợi trực tiếp từ công trình dự án.

### **2. Nhiệm vụ cụ thể**

#### **2.1. Về hạ tầng giao thông**

\* Giai đoạn 2016 - 2020: Tập trung mọi nguồn lực để khởi công và hoàn thành các công trình hạ tầng giao thông như đường giao thông trung tâm thị trấn D'ran, cầu Ka Đô, mặt đường và vỉa hè đường 2/4, đường từ QL27 vào

Bokabang, đường vào khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xã Tu Tra. Tiếp tục đầu tư cứng hoá mặt đường giao thông nông thôn, đạt tỷ lệ 80%.

\* Giai đoạn 2021 - 2025: Tiếp tục huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng đường ĐT.729, ĐT.727, cầu Ông Thiệu, đường vành đai tránh trung tâm thị trấn Thanh Mỹ và khởi công xây dựng cầu Ông Thiệu. Tiếp tục đầu tư cứng hoá mặt đường GTNT, đạt tỷ lệ trên 90%. Các công trình đường giao thông ở đô thị hoặc khu dân cư kiểu mẫu khi đầu tư mới phải bảo đảm đồng bộ bao gồm lòng đường, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng và hệ thống công trình ngầm.

## **2.2. Về kết cấu hạ tầng năng lượng**

Ưu tiên đầu tư các công trình lưới điện trung thế, hạ thế về các khu sản xuất, các khu dân cư mới; Đến năm 2020, tỷ lệ cung cấp điện đến các khu dân cư đạt 100%. Từng bước ứng dụng năng lượng sạch như năng lượng mặt trời, năng lượng gió; đảm bảo tiết kiệm năng lượng trong sản xuất và sinh hoạt.

## **2.3. Về thủy lợi và cấp nước sinh hoạt nông thôn**

\* Giai đoạn 2016 - 2020: Hoàn thành đưa vào sử dụng hồ Sao Mai, hồ R'Lom. Đầu tư phát triển thủy lợi theo hướng đồng bộ; tiếp tục triển khai các chương trình phát triển thủy lợi nhỏ; thực hiện đề án kiên cố hóa kênh mương, đề án thủy lợi nhỏ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sản xuất.

Ưu tiên đầu tư xây dựng hoàn thành những công trình kiên cố hóa kênh mương đã có quyết định đầu tư, công trình chuyên tiếp; nâng cấp, sửa chữa các công trình đã xuống cấp, hư hỏng nhằm phát huy hiệu quả công trình; xây dựng mới hệ thống thủy lợi theo quy hoạch; đảm bảo tưới 50% diện tích cây trồng vào năm 2020.

\* Giai đoạn 2021 - 2025: Tiếp tục kiến nghị và tranh thủ nguồn vốn đầu tư hồ thủy lợi Kazam, M'răng.

## **2.4. Về hạ tầng kỹ thuật khác**

Đầu tư xây dựng và nâng cấp nhà máy cấp nước tại thị trấn D'ran và Thanh Mỹ; đến 2020 có trên 80% dân số ở 02 thị trấn và 50% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch; thu hút đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn, chất thải y tế.

Từng bước ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật (cáp điện, viễn thông...) cho các đường phố chính trong đô thị, không đầu tư thêm hệ thống trụ và dây trong nội thị. Tổ chức quy hoạch và xây dựng quy định quản lý hệ thống nghĩa trang theo hướng tập trung, đồng bộ; không hình thành mới nghĩa trang trong đô thị, khu đông dân cư.

## **2.5. Về hạ tầng cụm công nghiệp**

Tập trung kêu gọi, thu hút đầu tư hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp, đảm bảo đến năm 2020 hoàn thiện đường nội bộ, hệ thống xử lý nước thải.

## **2.6. Về hạ tầng thương mại**

Đầu tư nâng cấp chợ P'roh và chợ Ka Đơn, hoàn thiện xây dựng giai đoạn 2 chợ Tu Tra, gắn với việc đầu tư nâng cấp chợ với đầu tư hạ tầng kỹ thuật xung quanh. Nâng cấp, sửa chữa các chợ hiện hữu, đảm bảo quy hoạch quây sạp và các điều kiện về công tác phòng cháy chữa cháy.

## **2.7. Về phát triển hạ tầng thông tin**

Phát triển cơ sở hạ tầng thông tin, 100% các cơ quan đơn vị trong hệ thống chính trị từ huyện tới cơ sở; khôi phục các cơ sở giáo dục - đào tạo, y tế được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dụng. Đầu tư, nâng cấp thiết bị xây dựng đồng bộ hệ thống mạng LAN tốc độ cao tại tất cả các đơn vị từ cấp xã, thị trấn trở lên nhằm đáp ứng tốt việc khai thác các hạ tầng thông tin, các hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và tác nghiệp tại các cơ quan đơn vị.

Phát triển mạng viễn thông nông thôn, nâng cao chất lượng dịch vụ ngang bằng với khu vực thành thị. Đẩy mạnh phát triển mạng truy nhập băng thông rộng, phát triển các ứng dụng trên mạng: chính phủ điện tử, thương mại điện tử.

## **2.8. Về hạ tầng giáo dục & đào tạo**

Củng cố và hoàn thiện mạng lưới trường học từ mầm non đến trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên; Đến năm 2020 cơ bản hoàn thành chương trình đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của các trường thuộc các bậc học đạt chuẩn.

## **2.9. Về hạ tầng y tế**

Tiếp tục xây dựng Trung tâm Y tế huyện đảm bảo các điều kiện chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng nâng cao về chất lượng; xây dựng nâng cấp phòng khám đa khoa khu vực xã Ka Đơn; duy tu, bảo dưỡng các công trình y tế; duy trì 100% trạm y tế xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia.

## **2.10. Về hạ tầng văn hóa, thể thao và du lịch**

Xây dựng hoàn thiện khu thể dục thể thao trung tâm huyện; 100% các xã, thị trấn có khu TDTT tập trung phục vụ được nhu cầu của nhân dân. Xây dựng các nhà văn hóa trung tâm thị trấn D'ran, xã Ka Đơn; nâng cấp, sửa chữa các nhà văn hóa hiện hữu gắn với phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa. Hình thành các điểm du lịch dã ngoại, ngắm cảnh gắn với các sản phẩm truyền thống của địa phương; có đủ các cơ sở lưu trú đảm bảo nhu cầu của du khách.

# **3. Các giải pháp chủ yếu phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ**

## **3.1. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý, thực hiện quy hoạch**

Trên cơ sở rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, lựa chọn các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng có sức lan tỏa, tạo sự đột phá lớn để xây dựng kế hoạch đầu tư trung và dài hạn có thứ tự ưu tiên đầu tư theo thời gian và phù

hợp với các nguồn lực. Đưa ra khỏi quy hoạch các dự án quá thời gian quy định hoặc không khả thi.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch, xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch một cách hiệu quả và khả thi; những công trình không đưa vào quy hoạch hoặc chưa được bổ sung vào quy hoạch thì không triển khai đầu tư.

### ***3.2. Các giải pháp thu hút và sử dụng vốn đầu tư***

Tiếp tục kiến nghị đầu tư từ nguồn ngân sách, vốn vay do Trung ương, Tỉnh thực hiện. Thực hiện cơ chế đổi đất lấy hạ tầng, khai thác vốn từ quỹ đất dọc một số tuyến đường như đường vành đai thị trấn Thạnh Mỹ. Thực hiện cơ chế đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án kinh doanh để tạo vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

Đẩy mạnh xã hội hoá để thu hút nguồn lực đầu tư vào các lĩnh vực như: Chợ, xử lý rác thải, TĐTT, y tế, giáo dục, cấp nước. Thực hiện tốt phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm trong các công trình xây dựng giao thông nông thôn, thuỷ lợi nhỏ, xây dựng nhà văn hoá.

### ***3.3. Về công tác giải phóng mặt bằng***

Thực hiện đúng quy trình, quy định của pháp luật về bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định canh, tái định cư trong quá trình tổ chức thực hiện các dự án, công trình. Công khai minh bạch cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ, đồng thời phát huy vai trò của hệ thống chính trị trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong vùng dự án thực hiện đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đất đai, về bồi thường giải phóng mặt bằng.

Các địa phương rà soát lại quỹ đất, quỹ nhà thuộc sở hữu Nhà nước để có kế hoạch phục vụ cho việc tái định cư, tái định canh khi tiến hành thu hồi đất xây dựng kết cấu hạ tầng.


## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các tổ chức cơ sở Đảng tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị Quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, cụ thể hóa thành các kế hoạch cụ thể để chỉ đạo triển khai thực hiện.

**2.** HĐND huyện hàng năm xem xét quyết định bổ sung ngân sách để thực hiện đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ theo tinh thần Nghị quyết đã đề ra trong giai đoạn bảo đảm đạt kết quả.

**3.** UBND huyện xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, ban ngành theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch và thẩm định, phê duyệt chương trình, kế hoạch của từng ngành, cân đối nguồn vốn và lộ trình để triển khai thực hiện trong cả giai đoạn. Định kỳ giúp Ban Thường vụ Huyện ủy chuẩn bị nội dung tổ chức sơ tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

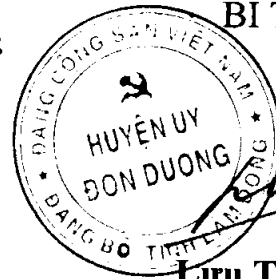
4. Các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện theo chức năng nhiệm vụ chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết này, bảo đảm cho mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên đều nhận thức sâu sắc phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng là động lực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

5. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động thực hiện Nghị quyết. 

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Cơ quan tham mưu, giúp việc, TTBDCT;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Các Tổ chức cơ sở Đảng;
- Các đồng chí Huyện ủy viên;
- Công Thông tin điện tử huyện;
- Đài TT – TH huyện;
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**BÍ THƯ**



**Lưu Tấn Huệ**